

Uông Bí, ngày 2 tháng 5 năm 2020

I. Mục đích yêu cầu

Giúp HS:

Củng cố kiến thức, kỹ năng trong chương trình môn Ngữ văn của học sinh lớp 12 học kì 2 (từ tiết 55 đến tiết 94)

Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để đọc hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận.

Cụ thể: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao các đơn vị kiến thức sau:

+ Kiến thức về văn bản: vận dụng các kiến thức về văn bản để đọc hiểu một văn bản ngoài sách giáo khoa

+ Kiến thức về văn học: Nội dung và hình thức nghệ thuật của một số văn bản truyện hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn lớp 12, kì II (*Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài, *Vợ nhặt* (trích) – Kim Lân, *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu) .

+ Kiến thức và kỹ năng làm văn: Vận dụng kiến thức, kỹ năng làm văn nghị luận để viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ, (tích hợp với văn bản đọc – hiểu) và nghị luận văn học (tích hợp với phần kiến thức về văn học).

Có định hướng ôn tập, kiểm tra học kì II đạt kết quả tốt nhất

II. Nội dung

II.1. Phần đọc hiểu

Nhận biết đúng, chính xác về văn bản:

Nhận biết về các phương thức biểu đạt: tự sự; miêu tả; biểu cảm; nghị luận; thuyết minh; hành chính - công vụ

Nhận biết về các phong cách chức năng ngôn ngữ: phong cách ngôn ngữ sinh hoạt; phong cách nghệ thuật; phong cách chính luận; phong cách báo chí; phong cách khoa học; phong cách hành chính.

Nhận biết về các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, bình luận, so sánh.

Nhận biết về các biện pháp tu từ về ngữ âm, về từ ngữ, về cú pháp.

Thông hiểu văn bản:

Phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ. (Lưu ý: Nên phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trên các phương diện: tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho văn bản; góp phần khắc họa đối tượng và thể hiện cảm xúc, tư tưởng của tác giả.)

Lí giải một vấn đề trong văn bản theo quan điểm của tác giả (Lưu ý: Đọc kĩ văn bản, xác định đúng các từ ngữ, câu văn thể hiện quan điểm của tác giả về vấn đề đó.)

Dựa vào nội dung văn bản để lí giải một vấn đề trong văn bản theo quan điểm của bản thân.

II.2. Phần làm văn

II.2.1 Nghị luận xã hội

- Viết một đoạn văn nghị luận (200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề được gợi ra từ văn bản đọc hiểu.

- Dạng bài: nghị luận về một vấn đề thuộc tư tưởng, đạo lí hoặc nghị luận về một hiện tượng đời sống

- Yêu cầu:

+ Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.

+ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

+ Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận

+ Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu

Lưu ý: để làm tốt dạng tập này, học sinh cần ôn lại kiến thức về cách làm bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí và nghị luận về một hiện tượng đời sống

II.2.2. Nghị luận văn học

Viết một bài văn nghị luận về một nhân vật hoặc đoạn trích văn xuôi (có liên hệ, so sánh mở rộng với tác phẩm khác cùng thể loại trong chương trình lớp 12)

2.1. Nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm văn xuôi.

Gợi ý cách làm

@ Mở bài:

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.

Giới thiệu nhân vật.

@ Thân bài:

- Phân tích:

+ Lai lịch, hoàn cảnh sống

+ Ngoại hình

+ Các biểu hiện tính cách, phẩm chất của nhân vật (chú ý: các sự kiện chính, biến cố lớn, tâm trạng, thái độ của nhân vật...)

- Đánh giá:

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật

+ Vai trò của nhân vật trong tác phẩm.

@ Kết bài:

- Khái quát về ý nghĩa của nhân vật đối với sự thành công của tác phẩm, của văn học dân tộc.

Cảm nhận của bản thân về nhân vật đó.

2.1. Nghị luận về một đoạn trích văn xuôi

Gợi ý cách làm

@ Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.

- Giới thiệu về đoạn trích.

@ Thân bài

- Phân tích trích đoạn trích theo định hướng của đề (giá trị nội dung, nghệ thuật)

- Đánh giá:

+ Vai trò, ý nghĩa của đoạn trích trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng tác phẩm và phong cách nghệ thuật của tác giả.

+ Ý nghĩa của đoạn trích đối với tác phẩm, tác giả.

@ Kết bài

Đánh giá chung về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.

II.3. Ôn tập kiến thức cơ bản một số tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỉ XX.

A. Tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Vốn hiểu biết phong phú về đời sống và phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau trên đất nước ta

- Hấp dẫn người đọc bởi lối trần thuật hóm hỉnh, sinh động, vốn từ vựng giàu có và cách sử dụng đặc địa, tài ba cùng chất tạo hình, chất thơ qua cách miêu tả và kể chuyện .

- Năm 1996 ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

- Đoạn trích thuộc là phần thứ nhất của truyện *Vợ chồng A Phủ* .

- *Vợ chồng A Phủ* in trong tập *Truyện Tây Bắc* (1952) của Tô Hoài, giải nhất giải thưởng văn nghệ 1954 – 1955. Tập truyện này là kết quả chuyến đi thực tế của tác giả, cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc, đánh dấu sự chín muồi về tư tưởng và tình cảm của nhà văn.

b. Tóm tắt tác phẩm:

II. Nội dung, nghệ thuật

1. Nội dung

- Nhân vật Mị

+ Cuộc sống thống khổ: Mị là cô gái trẻ, đẹp, yêu đời nhưng vì món nợ “truyền kiếp”, bị bắt làm “con dâu gạt nợ” nhà thống lí Pá Tra, bị đối xử tàn tệ, mất ý thức về cuộc sống (*lời giới thiệu về Mị, công việc, không gian căn buồng của Mị,...*).

+ Sức sống tiềm tàng và khát vọng hạnh phúc: Mùa xuân đến (*thiên nhiên, tiếng sáo gọi bạn, bữa rượu,...*), Mị đã thức tỉnh (*kỉ niệm sông dẫy, sống với tiếng sáo, ý thức về thời gian, thân phận,...*) và muốn đi chơi (*thắp đèn, quán tóc,...*). Khi bị A Sử trói vào cột, Mị “*như không biết mình đang bị trói*”, vẫn thả hồn theo tiếng sáo.

+ Sức phản kháng mạnh mẽ: Lúc đầu, thấy A Phủ bị trói, Mị dừng dung “vô cảm”. Nhưng khi nhìn thấy “*dòng nước mắt chảy xuống hai hõm má đã xám đen lại*” của A Phủ, Mị xúc động, nhớ lại mình, đồng cảm với người, nhận ra tội ác của bọn thống trị. Tình thương, sự đồng cảm giai cấp, niềm khát khao tự do mãnh liệt,... đã thôi thúc Mị cắt dây trói cứu A Phủ và tự giải thoát cho cuộc đời mình.

- Nhân vật A Phủ

+ Số phận éo le, là nạn nhân ủa hủ tục lạc hậu và cường quyền phong kiến miền núi (*mồ côì cha mẹ, lúc bé đi làm thuê hết nhà này đến nhà khác, lớn lên nghèo đến nỗi không lấy nổi vợ*).

+ Phẩm chất tốt đẹp: có sức khỏe phi thường, dũng cảm; yêu tự do, yêu lao động; có sức sống tiềm tàng mãnh liệt...

- Giá trị của tác phẩm

+ Giá trị hiện thực: miêu tả chân thực số phận cực khổ của người dân nghèo, phơi bày bản chất tàn bạo của giai cấp thống trị ở miền núi.

+ Giá trị nhân đạo: thể hiện tình yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người dân lao động miền núi trước Cách mạng; tố cáo, lên án, phơi bày bản chất xấu xa, tàn bạo của giai cấp thống trị; trân trọng và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khả năng cách mạng của nhân dân Tây Bắc;...

2. Nghệ thuật

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều điểm đặc sắc (A Phủ được miêu tả qua hành động, Mị chủ yếu khắc họa tâm tư,...).

- Trữ thuật uyển chuyển, linh hoạt; cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo.

- Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi.

- Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thẩm mỹ đậm chất thơ,...

3) Ý nghĩa văn bản

Tố cáo tội ác của bọn phong kiến, thực dân; thể hiện số phận đau khổ của người dân lao động miền núi; phản ánh con đường giải phóng và ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của họ.

B. Tác phẩm *Vợ nhặt* -Kim Lân

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

Kim Lân (1920 - 2007): là cây bút truyện ngắn chuyên nghiệp, thành công về đề tài nông thôn và người nông dân; có một số tác phẩm có giá trị về đề tài này.

2. Tác phẩm

Vợ nhặt (in trong tập *Con chó xấu xí*, 1962) được viết dựa trên một phần cốt truyện cũ của tiểu thuyết *Xóm ngụ cư*.

II. Nội dung, nghệ thuật

1. Nội dung

- **Nhân vật Tràng:** là người lao động nghèo, tốt bụng và cởi mở (giữa lúc đói, anh sẵn lòng đãi người đàn bà xa lạ), luôn khát khao hạnh phúc và có ý thức xây dựng hạnh phúc. Câu “*nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về*” đã ẩn chứa niềm khát khao tổ ấm gia đình và Tràng đã “liều” đưa người đàn bà xa lạ về nhà. Buổi sáng đầu tiên khi có vợ, thấy nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, Tràng cảm thấy yêu thương và gắn bó, có trách nhiệm với gia đình, nhận ra bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Anh cũng nghĩ tới sự đổi thay cho dù vẫn chưa ý thức thật đầy đủ (hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng trên đê Sộp).

- **Người “vợ nhặt”:** là nạn nhân của nạn đói. Những xô đẩy dữ dội của hoàn cảnh đã khiến “thị” chao chát, thô tục và chấp nhận làm “vợ nhặt”. Tuy nhiên, sâu thẳm trong con người này vẫn khao khát một mái ấm. “Thị” là một con người hoàn toàn khác khi trở thành người vợ trong gia đình.

- **Bà cụ Tứ:** một người mẹ nghèo khổ, rất mực thương con; một người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung và giàu lòng vị tha; một con người lạc quan, có niềm tin vào tương lai, hạnh phúc tươi sáng.

Ba nhân vật có niềm khát khao sống và hạnh phúc, niềm tin và hi vọng vào tương lai tươi sáng và ở cả những thời khắc khó khăn nhất, ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết. Qua các nhân vật, nhà văn muốn thể hiện tư tưởng: “dù kề bên cái đói, cái chết, người ta vẫn khao khát hạnh phúc, vẫn hướng về ánh sáng, vẫn tin vào sự sống và vẫn hi vọng vào tương lai”.

2. Nghệ thuật

- Xây dựng được tình huống truyện độc đáo: Tràng nghèo, xấu, lại là dân ngụ cư, giữa lúc đói khát nhất, khi cái chết đang cận kề lại “nhặt” được vợ, có vợ theo. Tình huống éo le này là đầu mối cho sự phát triển của truyện, tác động đến tâm trạng, hành động của các nhân vật và thể hiện chủ đề của truyện.

- Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn; dựng cảnh sinh động, có nhiều chi tiết đặc sắc.

- Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế.

- Ngôn ngữ một mực, giản dị nhưng chặt lọc và giàu sức gợi.

3. Ý nghĩa văn bản

Tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp năm 1945 và khẳng định: ngay trên bờ vực của cái chết, con người vẫn hướng về sự sống, tin tưởng ở tương lai, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

C. Tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* - Nguyễn Minh Châu

I. Tìm hiểu chung

1) Tác giả

Nguyễn Minh Châu (1930-1989) trước năm 1975 là ngòi bút sử thi có thiên hướng trữ tình lãng mạn; từ đầu thập kỉ 80 của thế kỉ XX chuyển hẳn sang cảm hứng thể sự với những vấn đề đạo đức và triết lí nhân sinh, thuộc trong số những người mở đường tinh anh và tài năng (Nguyễn Ngọc) của văn học Việt Nam thời kì đổi mới.

2) Tác phẩm

Chiếc thuyền ngoài xa tiêu biểu cho xu hướng chung của văn học Việt Nam thời kì đổi mới: hướng nội, khai thác sâu sắc số phận cá nhân và thân phận con người trong cuộc sống đời thường.

II. Nội dung, nghệ thuật

1) Nội dung

a) Hai phát hiện của người nghệ sĩ nhiếp ảnh:

- Một cảnh đất trời cho là cảnh chiếc thuyền lưới vó ẩn hiện trong biển sớm mờ sương có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào... Với người nghệ sĩ khung cảnh đó chứa đựng chân lí của sự hoàn thiện, làm dấy lên trong Phùng những xúc cảm thẩm mĩ, khiến tâm hồn anh như được gột rửa, thanh lọc.

- Một cảnh tượng phi thẩm mỹ (một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi; gã đàn ông to lớn, dữ dằn), phi nhân tính (người chồng đánh vợ một cách thô bạo, đưa con thương mẹ đã đánh lại cha,...) giống như trò đùa quái ác, làm Phùng ngơ ngác không tin vào mắt mình.

=> Qua hai phát hiện của người nghệ sĩ, nhà văn chỉ ra: cuộc đời chứa đựng nhiều nghịch lí, mâu thuẫn; không thể đánh giá con người, cuộc sống ở dáng vẻ bên ngoài mà phải đi sâu tìm hiểu, phát hiện bản chất bên trong.

b) Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện

- Đó là câu chuyện về cuộc đời nhiều bí ẩn và éo le của một người đàn bà hàng chài nghèo khổ, lam lũ...

- Câu chuyện đã giúp nghệ sĩ Phùng hiểu về người đàn bà hàng chài (một phụ nữ nghèo khổ, nhẫn nhục, sống kín đáo, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, có tâm hồn đẹp đẽ, giàu đức hi sinh và lòng vị tha); về người chồng của chị (bất kể lúc nào thấy khổ quá là lôi vợ ra đánh); chánh án Đẩu (có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng kinh nghiệm sống chưa nhiều) và về chính mình (sẵn sàng làm tất cả vì sự công bằng nhưng lại đơn giản trong cách nhìn nhận, suy nghĩ).

=> Qua câu chuyện về cuộc đời của người đàn bà hàng chài và cách ứng xử của các nhân vật, nhà văn muốn gửi đến người đọc thông điệp: đứng nhìn cuộc đời, con người một cách đơn giản, phiến diện; phải đánh giá sự việc, hiện tượng trong các mối quan hệ đa diện, nhiều chiều.

c. Tám ảnh được chọn trong “bộ lịch năm ấy”

- Mỗi lần nhìn kĩ vào bức ảnh đen trắng, người nghệ sĩ thấy “*hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai*” (đó là chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, cũng là biểu tượng của nghệ thuật). Và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy “*người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tám ảnh*” (đó là hiện thân của những lam lũ, khốn khó, là sự thật cuộc đời).

- Ý nghĩa: Nghệ thuật chân chính không thể tách rời, thoát li cuộc sống. Nghệ thuật chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời.

2) Nghệ thuật

- Tình huống truyện độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.
- Tác giả lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn thích hợp, làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục.
- Ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách. Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa.

3) Ý nghĩa văn bản

Chiếc thuyền ngoài xa thể hiện những chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn về nghệ thuật và cuộc đời: nghệ thuật chân chính phải luôn gắn với cuộc đời, vì cuộc đời; người nghệ sĩ cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách toàn diện, sâu sắc. Tác phẩm cũng rung lên hồi chuông báo động về tình trạng bạo lực gia đình và hậu quả khôn lường của nó.

TỔ NGỮ VĂN